

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhựt
2. Ông Phan Văn Tạo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Trầm Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 28-01-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 19-02-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1962; Nơi sinh: Thái N; Nơi thường trú: Số 7/72/1 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Kim C; Có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-12-2018 cho đến nay. (có mặt)

- ***Người bị hại:*** Bà **Hồng Thị M**, sinh năm 1969; Nơi thường trú: Số 7/25 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Những người làm chứng:***

1. Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Số 7/72/1 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 585 đường A, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 7/72/1 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông **Nguyễn Cao Hoài S**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 7/72/1 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà **Hồng Thị H**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 132 Khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N và bà Hồng Thị M là vợ chồng nhưng do thường xuyên mâu thuẫn nên đã ly hôn với nhau năm 2017.

Vào khoảng 15 giờ ngày 18-7-2018, sau khi nhậu ở nhà bạn xong N điều khiển xe mô tô 83P1-321.12 để về nhà, khi đi ngang nhà Số 7/25 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S là nhà chung của N và bà M sau khi ly hôn hiện tại để lại cho các con ở thì N nhìn thấy bà M đang ở đây nên dừng xe ở phía trước rồi đi vào trong nhà. Lúc này trong nhà còn có bà Hồng Thị H là chị của bà M và 03 người con chung của N và bà M gồm có Nguyễn Thị Mộng T, Nguyễn Thị Ngọc G và Nguyễn Cao Hoài S. Khi gặp bà M thì N nhớ lại trước đó có nhìn thấy bà M dẫn bạn trai về đây nên nói với bà M là muốn về nhà thăm con lúc nào cũng được nhưng không được dẫn bạn trai về đây thì bà M không đồng ý và hai bên cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi do tức giận vì bị bà M có lời lẽ xúc phạm nên N đi ra nhà sau thấy có một cây kéo bằng kim loại màu đen dài 25cm, phần lưỡi kéo dài 15cm để trên bếp thì N dùng tay phải cầm vào phần lưỡi kéo, mũi kéo hướng ra ngoài nhô ra khỏi tay khoảng 04 - 05 cm rồi đi ra cửa nhà trước chỗ bà M đang đứng với mục đích đe dọa bà M nhưng bà M vẫn tiếp tục chửi nên N đi qua phía sau bên trái của bà M, dùng tay phải đang cầm kéo đâm 01 cái trúng vào vùng lưng hông bên trái của bà M gây thương tích, N tiếp tục rút kéo ra đâm thêm 01 cái nữa nhưng bà M đưa tay ra sau đỡ nên mũi kéo trúng vào bộ vòng vàng đang đeo nên không gây thương tích. Bị N đâm bà M la lên thì có S chạy đến ôm N ra và giật lấy cây kéo còn H, T và G thì cũng chạy đến can ngăn nên N bỏ ra khỏi nhà lấy xe đi lên Công an Phường 6, thành phố S để đầu thú còn bà M được những người khác đưa đi Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Sóc Trăng cấp cứu đến ngày 31-7-2018 thì xuất viện.

Tại Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 192/TgT-PY ngày 05-10-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận đối với đối tượng được giám định là Hồng Thị M, sinh năm 1969 như sau: Sẹo ngang hông lưng trái, kích thước 2,5cm x 0,3cm; Tổn thương hố thận trái đã qua điều trị ổn định. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế hiện tại là 12%. Tổn thương do vật sắc – nhọn gây nên. Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS.TPST ngày 24-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo có cán bọc nhựa màu đen, bằng kim loại màu đen, dài 25cm.

Tại phiên tòa, bà Hồng Thị M là người bị hại thừa nhận thương tích của bà là do bị cáo dùng kéo đâm và bị cáo cũng bồi thường thiệt hại cho bà xong. Nay bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Hồng Thị H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người làm chứng trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người làm chứng bà Hồng Thị H.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận:

Bị cáo và bà Hồng Thị M là vợ chồng với nhau nhưng đã ly hôn vào năm 2017. Vào khoảng 15 giờ ngày 18-7-2018, sau khi nhậu xong bị cáo điều khiển xe mô tô 83P1-321.12 đi về nhà, khi đi ngang qua nhà Số 7/25 đường H, Khóm 2, Phường 6, thành phố S là nhà của bị cáo và bà M cho lại các con ở thì nhìn thấy bà M đang đứng trong nhà, bị cáo mới đi vào trong nhà nói với bà M là *“muốn về nhà thăm con lúc nào cũng được nhưng không được dẫn bạn trai về đây”* nên giữa bị cáo và bà M cự cãi với nhau. Do tức giận nên bị cáo đã đi ra nhà bếp lấy 01 cây kéo bằng kim loại dài 25cm, dùng tay phải cầm kéo từ phía sau đâm 01 kéo trúng vào hông lưng trái của bà M, bị cáo tiếp tục rút kéo ra đâm thêm 01 kéo nữa nhưng bà M đưa tay ra sau đỡ nên mũi kéo trúng vào bộ vòng bằng vàng mà bà M đang đeo trên tay. Sau khi gây thương tích cho bà M xong thì bị cáo đi đến công an Phường 6, thành phố S để đầu thú.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Thành N đã dùng kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng hông lưng bên trái của người bị hại gây thương tích, qua giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Người bị hại Hồng Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong thời gian làm Tổ trưởng Tổ dân phố bị cáo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Hồng Thị M đã được bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kéo có cán bọc nhựa màu đen, bằng kim loại màu đen, dài 25cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (*một*) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Hồng Thị M đã được bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo có cán bọc nhựa màu đen, bằng kim loại màu đen, dài 25cm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

